

Số: 1439/2023/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 15 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý 649/2023/TLST-DS ngày 20/4/2023;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn L, sinh năm: 1972

Địa chỉ: 135, đường số 6, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Kim T, sinh năm: 1979, địa chỉ: 21, đường 100, Khu phố 2, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh làm người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 003316, quyền số 01/2003.TP/CC – SCC/HĐGD lập ngày 08/4/2023 tại Văn phòng Công chứng Lê Văn Dũng).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị E, sinh năm: 1956

Địa chỉ: 135, đường số 6, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Duy P, sinh năm: 1974, địa chỉ: 17, đường 6, KDC 1-143ha, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh làm người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 004061, quyền số 01/2003.TP/CC – SCC/HĐGD lập ngày 27/4/2023 tại Văn phòng Công chứng Lê Văn Dũng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Thị V, sinh năm: 1963

Địa chỉ: 18, đường 19, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị V: Ông Nguyễn Kim T, sinh năm: 1979, địa chỉ: 21, đường 100, Khu phố 2, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh làm người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 004063, quyền số 01/2003.TP/CC – SCC/HĐGD lập ngày 27/4/2023 tại Văn phòng Công chứng Lê Văn Dũng).

2. Ông Phan Ngọc C, sinh năm: 1964

Địa chỉ: 59, đường A2, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Ngọc C: Ông Nguyễn Kim T, sinh năm: 1979, địa chỉ: 21, đường 100, Khu phố 2, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh làm người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 004133, quyền số 01/2003.TP/CC – SCC/HĐGD lập ngày 28/4/2023 tại Văn phòng Công chứng Lê Văn Dũng).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất 3-⁵⁰⁹, tờ bản đồ số 2 (sơ đồ nền), một phần nhà số 135, đường 6, ấp Tây B, phường B, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh giữa bà Phan Thị Ú, ông Phan Văn L và bà Nguyễn Thị E theo, số công chứng 03610 lập ngày 26/01/2008 tại Phòng Công chứng số 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị E có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn L, bà Phan Thị V, ông Nguyễn Ngọc C số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Các bên đã tự nguyện thực hiện giao nhận xong số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Các bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí hòa giải thành là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) do ông Phan Văn L tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông L đã nộp là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0002875 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 13/4/2023. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí còn lại cho ông Phan Văn L là 3.350.000 đồng (ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Phan Ngọc C, bà Phan Thị V và bà Nguyễn Thị E không phải chịu án phí hòa giải thành dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Thủ Đức;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hà Thị Hoài